


## LÝ LỊCH KHOA HỌC

<b>1. Họ và tên:</b> NGUYỄN VĂN LIÊM						
<b>2. Năm sinh:</b> 1965		<b>3. Nam/Nữ:</b> Nam				
<b>4. Học hàm:</b> Khác <b>Học vị:</b> Tiến sĩ		<b>Năm được phong:</b> <b>Năm đạt học vị:</b> 2005				
<b>5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:</b>						
Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/>	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/>	Khoa học Y dược <input type="checkbox"/>				
Khoa học Xã hội <input type="checkbox"/>	Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>	Khoa học Nông nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
<b>Mã chuyên ngành KH&amp;CN:</b>	4	0	1	0	6	<b>Tên gọi:</b> BẢO VỆ THỰC VẬT
<i>(Mã chuyên ngành KH&amp;CN căn cứ theo Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&amp;CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 4/9/2008 của Bộ trưởng Bộ KH&amp;CN được đính kèm theo phiếu này)</i>						
<b>6. Chức danh nghiên cứu: Nghiên cứu viên chính</b> <b>Chức vụ hiện nay (tại cơ quan công tác và tại các chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia hoặc tương đương): Viện trưởng Viện Bảo vệ thực vật</b>						
<b>7. Địa chỉ nhà riêng:</b> TT Viện Bảo vệ thực vật, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội						
Điện thoại NR: ; CQ: 024.38388736; ; Mobile: 0912624252 E-mail: nguyenvanliem@yahoo.com						
<b>8. Cơ quan công tác:</b>						
Tên cơ quan: Viện Bảo vệ thực vật – Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam Tên người đứng đầu: Nguyễn Văn Liêm Địa chỉ cơ quan: Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội						

Điện thoại: 024.38389724; Fax: 024.3836563 ; Website: ppri.org.vn

### 9. Quá trình đào tạo

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học	Đại học Nông nghiệp I Hà Nội	Bảo vệ thực vật	1988
Thạc sỹ			
Tiến sỹ	Đại học Tây Sydney (Australia)	Trồng trọt	2005
Thực tập sinh khoa học			

### 10. Trình độ ngoại ngữ (mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1	Tiếng Anh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

### 11. Quá trình công tác

Thời gian (từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác
2004 - 2007	Nghiên cứu viên	Bảo vệ thực vật	Viện Bảo vệ thực vật
2007 - 2015	Nghiên cứu viên chính	Bảo vệ thực vật	Viện Bảo vệ thực vật
2010 đến tháng 11/2014	Phó Viện trưởng	Bảo vệ thực vật	Viện Bảo vệ thực vật
Tháng 12/2014 đến tháng 9/2015	Phó Viện trưởng phụ trách Viện	Bảo vệ thực vật	Viện Bảo vệ thực vật
Tháng 10/2015 đến nay	Viện trưởng	Viện Bảo vệ thực vật	Viện Bảo vệ thực vật

### 12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố, sách chuyên khảo

(liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng/ nhà xuất bản)	Năm công bố
----	---	--	---	-------------

1	Tạp chí quốc tế			
2	Tạp chí quốc gia			
2.1	Thời gian phát dục pha nhộng của sâu đục cuống quả vải <i>Conopomorpha sinensis</i> Bradley (Lep.: Glacilariidae), ứng dụng trong dự tính dự báo và phòng trừ	Đồng tác giả	Tạp chí Bảo vệ thực vật. Nxb Nông nghiệp Hà Nội, 1: 14 - 20	2014
2.2	Kết quả điều tra thành phần cỏ dại hại một số cây trồng chính ở Việt Nam giai đoạn 2006 – 2010.	Đồng tác giả	Tạp chí Bảo vệ thực vật. Nxb Nông nghiệp Hà Nội, 2: 26 – 31.	2014
2.3	Một số đặc điểm sinh vật học và diễn biến mật độ trưởng thành của sâu đục gân lá nhãn <i>Conopomorpha litchiella</i> Bradley (Lepidoptera: Gracillariidae) trên vải tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.	Đồng tác giả	Tạp chí Bảo vệ thực vật. Nxb Nông nghiệp Hà Nội, 5: 9 – 13.	2014
2.4	Kết quả phân lập, tuyển chọn vi khuẩn đối kháng phục vụ sản xuất chế phẩm sinh học trừ nấm gây bệnh phấn trắng trên một số cây trồng.	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. Nxb Nông nghiệp Hà Nội, 1: 58 - 66	2015
2.5	Xác định nấm <i>Podosphaera xanthii</i> (Castagne) U. Braun & Shishkoff, 2000, gây bệnh phấn trắng trên một số cây họ bầu bí và ký chủ phụ tại Hà nội, Việt Nam	Đồng tác giả	Tạp chí Bảo vệ thực vật. Nxb Nông nghiệp Hà Nội, 3: 10 – 17.	2015
2.6	Ảnh hưởng của giống ngô đến đặc điểm sinh vật học của rệp muội ngô <i>Rhopalosiphum maidis</i> (Fitch, 1856) (Homoptera: Aphididae)	Đồng tác giả	Tạp chí Bảo vệ thực vật. Nxb Nông nghiệp Hà Nội, 5: 3 – 6	2015

2.7	First report of <i>Podosphaera xanthii</i> causing powdery mildew on red chilli pepper in Vietnam.	Đồng tác giả	<i>New Disease Reports</i> <b>32</b> , 23. [http://dx.doi.org/10.5197/j.2044-0588.2015.032.023]	2015
2.8	Thành phần nấm ký sinh hại cà phê vùng Tây Nguyên và tiềm năng sử dụng chúng trong phòng trừ sinh học.	Đồng tác giả	Tạp chí Bảo vệ thực vật. Nxb Nông nghiệp Hà Nội, 1: 3 – 6.	2016
2.9	First report powdery mildew caused by <i>Podosphaera xanthii</i> on <i>Jatropha gossypifolia</i> in Viet Nam.	Đồng tác giả	Plant Disease (APS Journals). January 2016, Volume 100, Number 1 Page 216 http://dx.doi.org/10.1094/PDIS-06-15-0677-PDN	2016
2.10	First report of powdery mildew caused by <i>Erysiphe cruciferarum</i> on <i>Brassica juncea</i> in Viet Nam.	Đồng tác giả	Plant Disease (APS Journals). April 2016, Volume 100, Number 4 Page 856 http://dx.doi.org/10.1094/PDIS-06-15-0678-PDN	2016
2.11	First Report of Powdery Mildew Caused by <i>Erysiphe quercicola</i> on <i>Hevea brasiliensis</i> in Viet Nam.	Đồng tác giả	Plant Disease (APS Journals). June 2016, Volume 100, Number 6 Page 1239 http://dx.doi.org/10.1094/PDIS-11-15-1294-PDN	2016
2.12	First Report of Powdery Mildew Caused by <i>Erysiphe quercicola</i> on Mandarin in Viet Nam.	Đồng tác giả	Plant Disease (APS Journals). August 2016, Volume 100, Number 8 Page 1777 http://dx.doi.org/10.1094/PDIS-11-15-1381-PDN	2016
2.13	Xác định nấm <i>Erysiphe diffusa</i> gây bệnh phấn trắng trên cây đậu tương tại tỉnh Vĩnh Phúc	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam. Tập 7, số 8 tháng 8 năm 2016, tr 24-29	2016
3	Hội nghị quốc tế			

3.1	“International Symposium of the Strategy against the Climate Change”. Impact of climate change on agricultural insect pests in Viet Nam: An urgent issue needs to undertake research	Tác giả	Symposium Proceedings, Hàn Quốc	2009
3.2	“International Workshop on Benefits and Risks of Genetically Modified Food Crops”. Field trials of Insect resistant maize expressing Bt gene in Viet Nam	Tác giả	Symposium Proceedings, Asia International Congress Center, Tsukuba, Japan,	2013
3.3	Research and application of insect pheromone for management of some key insect pests on vegetable crops in Vietnam	Đồng tác giả	Symposium Proceedings, The 5th International Symposium on Insect Physiology, Biochemistry and Molecular Biology (IPBMB), 15-18 June, 2015, Guangzhou, China.	2015
3.4	Current Plant protection Research and application in Viet Nam	Tác giả	2015 International Plant Protection Cooperation and Development Symposium ‘One Belt, One Road’ Plant Protection International Consortium & Multi-lateral Collaboration Programme Development Consultation Workshop 10-12 September 2015, Changchun, China	2015
4	Hội nghị quốc gia			
4.1	Kết quả điều tra sâu hại và thiên địch trên cây bông ở Việt Nam trong 2 năm (2012 – 2013).	Đồng tác giả	Báo cáo Khoa học. Hội nghị Côn trùng học quốc gia lần thứ 8. Hà Nội, ngày 10 – 11 tháng 4 năm 2014. Nxb Nông nghiệp, trang 94 – 99.	2014
4.2	Kết quả điều tra sâu hại và thiên địch trên cây đậu tương ở Việt Nam trong 2 năm (2012 – 2013).	Đồng tác giả	Báo cáo Khoa học. Hội nghị Côn trùng học quốc gia lần thứ 8. Hà Nội, ngày 10 – 11 tháng 4 năm 2014. Nxb Nông nghiệp, trang 100 – 105.	2014
4.3	Một số kết quả của dự án khuyến nông “Xây dựng mô hình phòng trừ tổng hợp bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm	Đồng tác giả	Báo cáo Hội thảo quốc gia về Khoa học cây trồng lần thứ hai. Cần Thơ, ngày 11-12 tháng 8 năm 2016. Nxb Nông nghiệp, trang 910 – 915.	2016

	hồ tiêu tại Tây Nguyên và Đông Nam bộ”.			
4.4	Một số đặc điểm hình thái và sinh học phân tử của rệp sáp vảy dứa <i>Aspidiotus destructor</i> Signoret ở Việt Nam.	Đồng tác giả	Báo cáo Khoa học. Hội nghị Côn trùng học quốc gia lần thứ 9. Hà Nội, ngày 10 – 11 tháng 4 năm 2017. Nxb Nông nghiệp, trang 49 – 55.	2017
4.5	Thành phần sâu hại và thiên địch của chúng trên cây ớt cay ở Việt Nam.	Đồng tác giả	Báo cáo Khoa học. Hội nghị Côn trùng học quốc gia lần thứ 9. Hà Nội, ngày 10 – 11 tháng 4 năm 2017. Nxb Nông nghiệp, trang 151 – 156.	2017
4.6	Thành phần sâu hại và thiên địch của chúng trên cây sắn và sắn lát khô bảo quản ở Việt Nam điều tra năm 2012 – 2013.	Đồng tác giả	Báo cáo Khoa học. Hội nghị Côn trùng học quốc gia lần thứ 9. Hà Nội, ngày 10 – 11 tháng 4 năm 2017. Nxb Nông nghiệp, trang 157 – 164.	2017
4.7	Thành phần sâu hại và thiên địch của chúng trên cây cà chua ở vùng đồng bằng sông Hồng điều tra năm 2013 – 2014.	Đồng tác giả	Báo cáo Khoa học. Hội nghị Côn trùng học quốc gia lần thứ 9. Hà Nội, ngày 10 – 11 tháng 4 năm 2017. Nxb Nông nghiệp, trang 165 – 172.	2017
4.8	Nghiên cứu kỹ thuật nhân sinh khối tạo chế phẩm sinh học từ nấm <i>Paecilomyces cicadae</i> (Miq.) Samson để phòng trừ ve sâu hại cà phê vùng Tây Nguyên.	Đồng tác giả	Báo cáo Khoa học. Hội nghị Côn trùng học quốc gia lần thứ 9. Hà Nội, ngày 10 – 11 tháng 4 năm 2017. Nxb Nông nghiệp, trang 476 – 482.	2017
5	Sách chuyên khảo			

**13. Số lượng văn bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích/ văn bằng bảo hộ giống cây trồng/ thiết kế bố trí mạch tích hợp đã được cấp (nếu có)**

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng

**14. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)**

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian

1	<i>Danh lục sinh vật hại trên một số cây trồng và sản phẩm cây trồng sau thu hoạch ở Việt Nam (Điều tra năm 2006 – 2010)</i>	<i>Sách, 1000 bản</i>	2010
2	<i>Tiến bộ kỹ thuật mới: Quy trình kỹ thuật quản lý tổng hợp sâu đục cuống quả vải Conopomorpha sinensis Bradley trong sản xuất vải hàng hóa an toàn</i>	<i>Các vùng trồng vải quả hàng hóa thuộc miền Bắc (Bắc Giang, Hải Dương...)</i>	2012

**15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây**

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
<i>Nghiên cứu quan hệ của một số sâu, bệnh chính hại ngô ngoài đồng, trong quá trình bảo quản và biện pháp phòng trừ</i>	2006	<i>Cấp cơ sở</i>	<i>Đã nghiệm thu</i>
<i>Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ phòng trừ sâu đục cuống quả vải Conopomorpha sinensis Bradley (Lep.: Glacilariidae) trong sản xuất vải quả hàng hóa an toàn phục vụ tiêu dùng nội</i>	2009	<i>Cấp Bộ</i>	<i>Đã nghiệm thu</i>
<i>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong phân loại và phòng trừ sinh học nấm phân trắng trên một số cây trồng ở Việt Nam.</i>	2013	<i>Nghị định thư</i>	<i>Đã nghiệm thu</i>
<i>Xây dựng mô hình phòng trừ tổng hợp bệnh chết nhanh và bệnh chết chậm hồ tiêu tại Tây Nguyên và Đông Nam</i>	2015 - 2017	<i>Dự án Khuyến nông Quốc gia - Bộ Nông nghiệp</i>	<i>Chưa nghiệm thu</i>

<i>Bộ.</i>		<i>và PTNT</i>	
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã tham gia	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
<i>Điều tra thành phần sâu và bệnh hại trên một số cây trồng chính và sản phẩm cây trồng sau thu hoạch ở Việt Nam</i>	2012 - 2017	<i>Hợp tác Quốc tế (Kopia – Hàn Quốc)</i>	<i>Chưa nghiệm thu</i>
<i>Dự án Bệnh viện Cây trồng</i>	2013 - 2015	<i>Hợp tác Quốc tế (CABI)</i>	<i>Chưa nghiệm thu</i>
<i>Sử dụng phương pháp hình thái và sinh học phân tử để giám định rệp sáp vảy cứng [Hemiptera: Sternorrhyncha: Diaspididae] và kẻ thù tự nhiên của chúng trên cây ăn quả ở Việt Nam</i>	2015 - 2017	<i>Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)</i>	<i>Chưa nghiệm thu</i>

**16. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)**

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

**17. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN (số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)**

TT	Hình thức Hội đồng	Số lần
1	Hội đồng tư vấn, xét duyệt đề tài, dự án KH&CN cấp Nhà nước	7
2	Hội đồng đánh giá đề tài, dự án KH&CN cấp Nhà nước	10
3	Hội đồng nghiệm thu đề tài, dự án KH&CN cấp Nhà nước	10

**18. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (nếu có)**

TT	Họ và tên	Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn	Đơn vị công tác	Năm bảo vệ thành công
1	Lại Tiến Dũng	Đồng hướng dẫn	Viện Bảo vệ thực vật - Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2015
2	Trần Văn Huy	Đồng hướng dẫn	Viện Bảo vệ thực vật - Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đang thực hiện



3	Nguyễn Văn Dân	Đồng hướng dẫn	Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & PTNT	Đang thực hiện
---	----------------	----------------	--	----------------